

Số: *4* /QĐ-THSL

Sa lông, ngày 9 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH Sa Lông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường PTDTBT tiểu học Sa Lông (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, kế toán và các bộ phận thuộc trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Xuân Vỹ

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 402/QĐ -PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương 2025;

Căn cứ quyết định số 404/QĐ-PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc giao dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh năm 2025

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-PGD Giao bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị trường để thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh năm 2024 (thực hiện năm 2025)

Căn cứ quyết định số 93/QĐ-PGD ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc giao bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị trường để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh năm 2025

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND xã Na Sang. Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã Na Sang;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND xã Na Sang. Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã Na Sang;

Căn cứ vào Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Na Sang. Phê duyệt tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã; hoàn trả chi khác ngân sách xã và bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã trong năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH CẢ NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường PTDTBT TH Sa Long công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách cả năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
	Học Phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp sự nghiệp Giáo dục				
	a Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	b Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
	a Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	b Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.249,10	13.249,10	200%	14,91%
1	Chi quản lý hành chính	13.249,10	13.249,10	200%	14,91%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.250,26	10.250,26	100%	11,00%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.998,84	2.998,84	100%	3,90%
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	13.249,10	13.249,10	200%	14,91%

3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.250,26	10.250,26	100%	11,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.998,84	2.998,84	100,00%	3,90%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 9 tháng 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Lê Xuân Vũ

Đơn vị: Trường PTDTBT TH Sa Long
Chương: 622-822

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo quyết định số 402/QĐ -PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024, QĐ số 404/QĐ-PGD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 58/QĐ-PGD, Quyết định số 58/QĐ-PGD, quyết định số 93/QĐ-PGD, Quyết định số 815/QĐ-UBND, Quyết định số 901/QĐ-UBND, Quyết định số 1115/QĐ-UBND,

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.586,71
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	23.586,7
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.453,3
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.133,41
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	